TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2020/QĐST-VHNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 22 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 150/2019/TLST-VHNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Ông Sơn Trần Kim B, sinh năm 199x.

Địa chỉ: Số T/9 đường LHP, khóm L4, phường L3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Quách Thị Hồng L, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Số A302 đường T4, khóm T1, phường T3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Sơn Trần Kim B và bà Quách Thị Hồng L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn do mâu thuẫn sau thời gian chung sống. Vào ngày 14/01/2020, Tòa án tiến hành hòa giải để ông B và bà L đoàn tụ nhưng hai bên vẫn tự nguyện ly hôn.

[2] Về con chung và cấp dưỡng: Ông Sơn Trần Kim B và bà Quách Thị Hồng L đều thống nhất thỏa thuận:

Ông Sơn Trần Kim B đồng ý giao con chung tên Sơn Gia B (nam, sinh ngày 13/5/20XX) hiện cháu B đang sống chung với bà L tại số A302 đường T4, khóm T1, phường T3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cho bà Quách Thị Hồng L được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Ông Sơn Trần Kim B không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, ông B và bà L đã thỏa thuận được với nhau về việc chăm sóc nuôi

dưỡng con chung sau khi ly hôn sự thỏa thuận này là tự nguyện nên được Tòa án chấp nhận.

Ông Sơn Trần Kim B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Ông Sơn Trần Kim B và bà Quách Thị Hồng L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Ông Sơn Trần Kim B và bà Quách Thị Hồng L đều tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Sơn Trần Kim B và bà Quách Thị Hồng L mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng; Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do ông Sơn Trần Kim B và bà Quách Thị Hồng L đã nộp theo biên lai số 0001507 (ông B) và 0001506 (bà L) cùng ngày 06/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Ông Sơn Trần Kim B và bà Quách Thị Hồng L đã nộp xong lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Sơn Trần Kim B và bà Quách Thị Hồng L đều thuận tình ly hôn;

Về con chung và cấp dưỡng: Ông Sơn Trần Kim B và bà Quách Thị Hồng L đều thống nhất thỏa thuận:

Ông Sơn Trần Kim B đồng ý giao con chung tên Sơn Gia B (nam, sinh ngày 13/5/20XX) hiện cháu B đang sống chung với bà L tại số A302 đường T4, khóm T1, phường T3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cho bà Quách Thị Hồng L được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Ông Sơn Trần Kim B không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Sơn Trần Kim B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Ông Sơn Trần Kim B và bà Quách Thị Hồng L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Ông Sơn Trần Kim B và bà Quách Thị Hồng L đều tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Sơn Trần Kim B và bà Quách Thị Hồng L mỗi

người đồng ý chịu 150.000 đồng; Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do ông Sơn Trần Kim B và bà Quách Thị Hồng L đã nộp theo biên lai số 0001507 (ông B) và 0001506 (bà L) cùng ngày 06/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Ông Sơn Trần Kim B và bà Quách Thị Hồng L đã nộp xong lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh ST;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- UBND phường T, Tp Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Huệ